

Số: /QĐ-BTCĐHTTTQ

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Điều lệ Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ X năm 2026
Môn Bowling

TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC
ĐẠI HỘI THỂ THAO TOÀN QUỐC LẦN THỨ X NĂM 2026

Căn cứ Quyết định số 619/QĐ-BVHTTDL ngày 11 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thể dục thể thao Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 2676/QĐ-BVHTTDL ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc phê duyệt “Đề án tổ chức Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ X năm 2026”;

Căn cứ Quyết định số 4647/QĐ-BVHTTDL ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc ban hành Điều lệ Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ X năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 451/QĐ-BVHTTDL ngày 09 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc thành lập Ban Chỉ đạo tổ chức Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ X năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 488/QĐ-BCĐHTTTQ ngày 11 tháng 3 năm 2026 của Trưởng Ban Chỉ đạo Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ X năm 2026 về việc thành lập Ban Tổ chức Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ X năm 2026;

Theo đề nghị của Phòng Thể thao thành tích cao.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Điều lệ Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ X năm 2026 môn Bowling.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Thể thao thành tích cao, Thủ trưởng các Phòng, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thứ trưởng Hoàng Đạo Cương (để báo cáo);
- Các Phòng, đơn vị trực thuộc Cục TDTTVN;
- Sở VHTTDL, VHTT các tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục Quân huấn, Bộ TTM, Bộ Quốc phòng, Cục Công tác chính trị, Bộ Công an;
- Liên đoàn Bowling Việt Nam;
- Trung tâm Doping;
- Lưu: VT, TDTTVN, K.Ha 50.

KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN

CỤC TRƯỞNG
CỤC THỂ DỤC THỂ THAO VIỆT NAM
Nguyễn Danh Hoàng Việt

ĐIỀU LỆ
ĐẠI HỘI THỂ THAO TOÀN QUỐC LẦN THỨ X NĂM 2026
(MÔN BOWLING)

(Kèm theo Quyết định số: QĐ-BTCĐHTTTQ ngày tháng năm 2026
của Trưởng Ban Tổ chức Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ X năm 2026)

I. Đối tượng và điều kiện tham dự.

- Theo quy định tại Điều 4, Chương I của Điều lệ Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ X năm 2026 (sau đây viết tắt là Điều lệ Đại hội).
- Các thành viên tham dự Đại hội phải có thẻ do Ban tổ chức cấp; thẻ vận động viên, thẻ hội viên do Liên đoàn Bowling Việt Nam cấp.
- Các đoàn tham dự Đại hội phải chịu trách nhiệm mua bảo hiểm cho các thành viên đơn vị mình.
- Vận động viên tham dự phải từ 16 tuổi trở lên (sinh năm 2010 trở về trước).

II. Thời gian và địa điểm.

- Thời gian: Từ ngày 10 đến ngày 21 tháng 11 năm 2026.
- Địa điểm: Thành phố Hồ Chí Minh

III. Đăng ký thi đấu

1. Theo quy định tại Điều 6, Chương I của Điều lệ Đại hội. Ngoài ra, các vận động viên sẽ đăng ký theo những quy định dưới đây:

- Số lượng vận động viên (vđv) tối đa: Mỗi đơn vị tỉnh, thành, ngành được đăng ký tối đa 06 VĐV chính thức và 02 VĐV dự bị cho nội dung Nam; 06 VĐV chính thức và 02 VĐV dự bị cho nội dung Nữ.

- Số lượng nội dung đăng ký: Mỗi vận động viên được phép đăng ký thi đấu ở tất cả các nội dung quy định trong Điều lệ (Đôi, Đồng đội 3, Đồng đội 4, Đồng đội 5, Đồng đội 6) nếu đơn vị đảm bảo đủ số lượng nhân sự tham gia cho từng nội dung đó.

2. Đăng ký sơ bộ: Trước ngày 01 tháng 07 năm 2026 (có mẫu kèm theo)

3. Đăng ký chính thức: Trước ngày 01 tháng 09 năm 2026 (có mẫu kèm theo)

Đăng ký được gửi về: Bộ môn Bowling Cục TDTT VN số 36 Phố Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội. Người liên hệ Đồng chí Bùi Kim Hà Phụ trách Bộ môn số điện thoại 0984818899, Email : Ha.vuca2@gmail.com

IV. Kinh phí tham dự.

Theo quy định tại Điều 7, Chương I của Điều lệ Đại hội.

V. Nội dung thi đấu.

Môn Bowling tại Đại hội sẽ gồm 12 nội dung, cụ thể như sau:

a. Nội dung thi đấu nam:

Đôi, đồng đội 3, đồng đội 4, đồng đội 5, đồng đội 6, Master.

b. Nội dung thi đấu nữ:

Đôi, đồng đội 3, đồng đội 4, đồng đội 5, đồng đội 6, Master.

VI. Thể thức thi đấu.

1. Theo quy định tại Điều 9 Chương II của Điều lệ Đại hội.

2. Thể thức thi đấu:

a. Vòng loại : Các nội dung Đôi, Đồng Đội 3, Đồng đội 4, Đồng đội 5, Đồng đội 6 sẽ thi đấu mỗi nội dung 6 game/1 vđv để xác định thứ hạng.

b. Vòng Bán kết: BTC sẽ lấy 04 đội đứng đầu bảng xếp hạng sau vòng loại để thi đấu Bán kết. Tuy nhiên, nhằm đa dạng hóa đại diện các địa phương/đơn vị tại vòng tranh huy chương, mỗi đơn vị chỉ được chọn tối đa 02 đội có thành tích tốt nhất. Các đội xếp sau của cùng đơn vị đó (nếu có) sẽ không được tính xét hạng vào vòng Bán kết; vị trí này sẽ được thay thế bởi đội của đơn vị khác có điểm số cao kế tiếp. Bốn (04) đội dẫn đầu vòng loại sẽ thi đấu đối kháng để tranh huy chương.

Trận 1: Đội xếp hạng 1 gặp đội xếp hạng 4. Thi đấu 02 game.

Trận 2: Đội xếp hạng 2 gặp đội xếp hạng 3. Thi đấu 02 game.

Hai (02) đội thua ở vòng này sẽ nhận đồng giải Ba.

c. Vòng Chung kết (Tranh ngôi Vô địch):

Hai đội thắng tại vòng Bán kết sẽ thi đấu 02 game

Trường hợp đồng điểm sau 02 game, sẽ áp dụng thể thức ném 01 bóng để phân định thắng thua.

d. Nội dung Master: Căn cứ vào kết quả các nội dung thi đấu trước Ban tổ chức chọn ra 24 vận động viên nam và 16 vận động viên nữ có tổng điểm cao nhất của 30 game vào thi đấu nội dung Master. Trong trường hợp số vận động viên không đủ 24 người ở nội dung của nam và 16 người nội dung của nữ (vì bất kỳ lý do nào đó) Ban tổ chức sẽ vẫn tiến hành tổ chức mà không gọi thêm vận động viên kế tiếp tham dự.

- Nội dung Master sẽ thi đấu 8 game /1vđv và 06 vđv có thứ hạng cao nhất sẽ vào vòng chung kết bậc thang thể thức như sau :

- Vòng loại: Hạt giống (HG) 4, 5, 6 đấu 01 game; VĐV cao điểm nhất vào vòng trong.

- Bán kết: VĐV thắng lần lượt đấu loại trực tiếp (01 game) với HG 3, sau đó là HG 2.

- Chung kết: VĐV thắng trận trước đấu với HG 1; nếu HG 1 thua game đầu, sẽ đấu thêm game thứ hai để quyết định.

- Xếp hạng: VĐV thua trận nào xếp hạng tương ứng trận đó; VĐV thắng trận cuối giành Huy chương Vàng.)

- Trong trường hợp đồng điểm ở các nội dung thi đấu có thứ hạng đoạt huy chương và vị trí xếp hạng tại nội dung Master, thể thức ném 01 bóng sẽ được áp dụng cho đến khi xác định được vận động viên thắng cuộc.

VII. Luật thi đấu.

1. Luật thi đấu: Áp dụng theo Luật thi đấu của Liên đoàn Bowling Thế giới (IBF) cập nhật năm 2026.

2. Ném bóng đúng luật:

- Trong một game vận động viên không được phép sử dụng tay không thuận để ném trong khi trước đó vận động viên đã sử dụng tay thuận để ném bóng.

- Trường hợp vận động viên nào phạm lỗi, điểm sẽ không được tính cho tất cả các lần ném bóng đó.

- Vận động viên nào vi phạm từ 2 lần trở lên (vì bất cứ lý do gì) sẽ bị hủy tất cả các kết quả thi đấu của vận động viên đó trong tất cả các nội dung thi đấu.

VIII. Khen thưởng và kỷ luật.

1. Khen thưởng

- Theo quy định tại Điều 12, Chương III của Điều lệ Đại hội.

- Ban tổ chức trao huy chương vàng, huy chương bạc, đồng huy chương đồng và giấy chứng nhận cho các vận động viên đạt thành tích nhất, nhì, đồng hạng ba trong các nội dung thi đấu.

2. Kỷ luật

- Theo quy định tại Điều 13, Chương III Điều lệ Đại hội.

IX. Giải quyết khiếu nại.

- Theo quy định tại Điều 14, Chương III của Điều lệ Đại hội.

- Mọi cá nhân, đơn vị phải tuyệt đối chấp hành các quyết định của Ban tổ chức về việc khiếu nại.

- Quyết định của Ban Trọng tài sau khi đã tham khảo ý kiến của Ban Tổ chức môn thi đấu là quyết định cuối cùng về chuyên môn.

X. Điều khoản thi hành

Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc cần phản ánh kịp thời đến Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Cục Thể dục thể thao Việt Nam) xem xét, quyết định./.

Chương trình
TỔ CHỨC THI ĐẤU MÔN BOWLING
TẠI ĐẠI HỘI THỂ THAO TOÀN QUỐC LẦN THỨ X NĂM 2026

Ngày	Thời gian	Nội dung	Địa điểm
10/11	09:00 16:00	- Các đoàn đến, đăng ký hiện diện, kiểm tra và đăng ký bóng	TT Bowling
11/11	08:30 11:30	- Các đoàn luyện tập chính thức (Làm quen sân bãi, sơ đồ đấu)	TT Bowling
	14:00 16:00	- Họp Trưởng đoàn, soát xét thẻ VĐV và bốc thăm làn (lane)	TT Bowling
12/11	08:00 13:30	- Thi đấu nội dung Đơn Nữ (Vòng loại 6 game)	TT Bowling
	14:30 16:30	- Thi đấu Bán kết và Chung kết Đơn Nữ	TT Bowling
13/11	08:00 13:30	- Thi đấu nội dung Đơn Nam (Vòng loại 6 game)	TT Bowling
	14:30 16:30	- Thi đấu Bán kết và Chung kết Đơn Nam	TT Bowling
14/11	08:00 13:30	- Thi đấu nội dung Đôi Nữ (Vòng loại 6 game)	TT Bowling
	14:30 16:30	- Thi đấu Bán kết và Chung kết Đôi Nữ	TT Bowling
15/11	08:00 13:30	- Thi đấu nội dung Đôi Nam (Vòng loại 6 game)	TT Bowling
	14:30 16:30	- Thi đấu Bán kết và Chung kết Đôi Nam	TT Bowling
16/11	09:00 15:00	- Thi đấu nội dung Đội 3 Nữ (Vòng loại 6 game)	TT Bowling
	15:30 17:30	- Thi đấu Bán kết và Chung kết Đội 3	TT Bowling

17/11	09:00 15:00	-	Thi đấu nội dung Đồng đội 3 Nam (Vòng loại 6 game)	TT Bowling
	15:30 17:30	-	Thi đấu Bán kết và Chung kết Đồng đội 3 Nam	TT Bowling
18/11	09:00 15:00	-	Thi đấu nội dung Đồng đội 4 Nữ (Vòng loại 6 game)	TT Bowling
	15:30 17:30	-	Thi đấu Bán kết và Chung kết Đồng đội 4 Nữ	TT Bowling
19/11	09:00 15:00	-	Thi đấu nội dung Đồng đội 4 Nam (Vòng loại 6 game)	TT Bowling
	15:30 17:30	-	Thi đấu Bán kết và Chung kết Đồng đội 4 Nam	TT Bowling
20/11	08:00 13:00	-	Thi đấu nội dung Đồng đội 6 Nam và Nữ (Vòng loại 6 game)	TT Bowling
	14:00 17:00	-	Thi đấu Bán kết và Chung kết Đồng đội 6	TT Bowling
21/11	08:00 15:00	-	Thi đấu nội dung Master Nam và Nữ (Vòng loại 8 game & Chung kết bậc thang)	TT Bowling
	16:00 17:30	-	Lễ Bế mạc - Trao huy chương - Kết thúc Đại hội	TT Bowling

ĐĂNG KÝ SƠ BỘ
ĐẠI HỘI THỂ THAO TOÀN QUỐC LẦN THỨ X – MÔN BOWLING

ĐƠN VỊ:

***Cán bộ:**

TT	Chức danh	Số lượng đăng ký	
		Nam	Nữ
1	Trưởng đoàn		
2	Huấn luyện viên		
3	Cán bộ khác		
	Tổng số:		

***VĐV:**

TT	Nội dung thi đấu	Số lượng đăng ký tối đa cho phép	Số lượng đăng ký	
			Nam	Nữ
2	Đôi	8	4	4
3	Đồng đội 3	12	6	6
4	Đồng đội 4	8	4	4
5	Đồng đội 5	10	5	5
6	Đồng đội 6	12	6	6
	Tổng số:			

XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên và đóng dấu)

ĐĂNG KÝ CHÍNH THỨC
ĐẠI HỘI THỂ THAO TOÀN QUỐC LẦN THỨ X – MÔN BOWLING

ĐƠN VỊ:

***Cán bộ:**

TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức danh
		Nam	Nữ	
1				Trưởng đoàn
2				Huấn luyện viên
3				Bác sỹ
...				...

***Vận động viên/Nội dung thi đấu:**

1. Nội dung Đồng đội 6 nam:

TT	Họ và tên	TT	Họ và tên
1		...	
2		...	
3		...	
...		...	

2. Nội dung Đồng đội 6 nữ:

TT	Họ và tên	TT	Họ và tên
1		...	
2		...	
3		...	
...		...	

3. Nội dung Đồng đội 5 nam:

TT	Họ và tên	TT	Họ và tên
1		...	
2		...	
3		...	
...		...	

4. Nội dung Đồng đội 5 nữ:

TT	Họ và tên	TT	Họ và tên
1		...	
2		...	
3		...	
...		...	

3. Nội dung Đồng đội 4 nam:

TT	Họ và tên	TT	Họ và tên
1		...	
2		...	
3		...	
...		...	

4. Nội dung Đồng đội 4 nữ:

TT	Họ và tên	TT	Họ và tên
1		...	
2		...	
3		...	
...		...	

5. Nội dung Đồng đội 3 nam:

TT	Họ và tên	TT	Họ và tên
1		...	
2		...	
3		...	
...		...	

6. Nội dung Đồng đội 3 nữ:

TT	Họ và tên	TT	Họ và tên
1		...	
2		...	
3		...	
...		...	

7. Nội dung đôi nam:

TT	Họ và tên	TT	Họ và tên
1		...	
2		...	
3		...	
...		...	

8. Nội dung đôi nữ:

TT	Họ và tên	TT	Họ và tên
1		...	
2		...	
3		...	
...		...	

Ghi chú:

1. Chương VIII. DOPING: Chỉ áp dụng cho 24 môn là Điền kinh, Bơi, Thể dục dụng cụ, Canoeing, Rowing, Vật, Cử tạ, Judo, Taekwondo, Boxing, Cầu lông, Bóng rổ, Bóng ném, Xe đạp, Triathlon, Karate, Wushu, Cầu mây, Kurash, Jujitsu, Thể hình, Muay, Kickboxing và Lặn (*theo Quyết định số: 1177/QĐ-TĐTTVN ngày 12 tháng 09 năm 2025 của Cục trưởng Cục Thể dục thể thao*).
2. Chương trình thi đấu và Mẫu đăng ký do các môn xây dựng theo yêu cầu chuyên môn của mỗi môn.